

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 17/10/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân xã Ia Băng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng thể của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò trong tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc và công tác dân tộc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tăng cường công tác phối hợp giữa ban, ngành đoàn thể xã; các thôn có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Cụ thể hóa các nội dung để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp. Xác định phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện, nội dung công việc, trách nhiệm của các ban, ngành đoàn thể, công chức liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo kịp thời, đồng bộ, tuân thủ quy trình, quy định của Nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lồng ghép nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với

bình quân chung của cả huyện. Phát triển toàn diện về giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- Về giảm nghèo: Phấn đấu giảm nghèo hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2% và tỷ lệ hộ cận nghèo hàng năm giảm 3% trở lên, giai đoạn 2026-2030 tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,7%/năm.

- Về đạt tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

- Về hạ tầng: 100% thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; trên 50% đường trục chính, đường nhánh các thôn, làng được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; phấn đấu 100% người đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư: Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về giáo dục - đào tạo: Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường bậc trung học hằng năm đạt trên 99%, bậc Tiểu học 99,5%, học mẫu giáo 80%. Duy trì 3 trường Mầm non xã Ia Băng, trường Tiểu học Số 1, Trường Tiểu học số 2 và trường THCS Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn quốc gia.

- Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; Duy trì đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; phấn đấu trên 90% người dân trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế.

- Về lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo duy trì đến năm 2025 trên 70%, (trong đó 20% có có văn bằng, chứng chỉ).

- Về văn hóa: Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Đến năm 2025, tỷ lệ thôn, làng đạt chuẩn khu dân cư văn hóa 100%.

- Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc: Bố trí cán bộ phụ trách công tác dân tộc. Phấn đấu sử dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Chương trình

Trên địa bàn các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) của xã; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho địa bàn thôn, làng thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, gồm 7 thôn: thôn Châm Rông, Châm Bôm, thôn Bông Lar, thôn O Ngó, thôn O Đất, thôn O Yô và thôn BRông Thông.

2. Đối tượng của Chương trình

Thôn, làng vùng đồng bào DTTS&MN; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số (DTTS); hộ gia đình, cá nhân người Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK); doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn thôn, làng đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung:

- Nội dung số 01 - Hỗ trợ đất ở: Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở địa phương, UBND xã đề xuất UBND huyện xem xét, quyết định giao đất để ở cho các đối tượng được quy định phù hợp quy định pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng.

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Nội dung số 02 - Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 03 - Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo quy định tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất tối thiểu cho mỗi hộ nghèo trên địa bàn tỉnh thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 04 - Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng m

b) Phân công thực hiện:

- Công chức Địa chính – Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Dự án 1.

- Các hội, đoàn thể có liên quan liên hệ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành đối với các hộ được hỗ trợ. Theo dõi, phụ trách các hộ dân là đoàn viên, hội viên của Hội, đoàn thể mình được làm hồ sơ vay vốn, giải ngân, nộp lãi theo quy định.

2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Nội dung:

+ Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế theo quy định hiện hành; diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã trực tiếp quản lý.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.

+ Hỗ trợ phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình được hỗ trợ một lần cho chu kỳ đầu tiên để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ.

+ Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào DTTS tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính – Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tổ chức thực hiện; tổng hợp báo cáo theo quy định. Tổ chức thực hiện các nội dung dự án do xã quản lý; đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

- Nội dung:

+ Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Không đảm bảo tiêu chí.

+ Với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Căn cứ vào tình hình thực tế, UBND xã đề xuất UBND huyện tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, gồm: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên

quan đến sản xuất; Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị; thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm; hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính – Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Định kỳ hàng năm tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS.

+ Tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN. Tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính – Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; trạm chuyên tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn. Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã đặc biệt khó khăn trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng

cường kết nối, tạo trục động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã đặc biệt khó khăn nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Địa chính – Xây dựng chủ trì, phối hợp với công chức có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

- Nội dung

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS&MN gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề.

+ Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS.

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình

- Nội dung

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các thôn.

+ Thực hiện nâng cao năng lực chuyên sâu phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các nhóm địa bàn: Ưu tiên các thôn còn yếu về năng lực làm chủ đầu tư, về thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù; ưu tiên những thôn sẽ trực tiếp thực hiện những dự án, công trình cụ thể; tập trung vào các nội dung còn thiếu, còn yếu của cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng.

+ Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở cấp xã; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan (ngoài các cơ quan tổ chức chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình) để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Văn phòng – Thống kê phối hợp với công chức có liên quan triển khai thực hiện.

4. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

- Nội dung

+ Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người.

+ Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS.

+ Tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các DTTS.

+ Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS.

+ Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

+ Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một.

+ Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS.

+ Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Xây dựng nội dung, đề xuất xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS.

+ Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS.

+ Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các DTTS trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS.

+ Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào DTTS&MN kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS.

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS.

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Văn hóa và Thông tin xã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện.

5. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Nội dung

+ Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN: Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trạm y tế xã; đào tạo y học gia đình cho nhân viên Trạm y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn, làng; hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm.

+ Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sau sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

- **Phân công thực hiện:** Trưởng Trạm y tế xã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện

6. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Nội dung

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Xây dựng các tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng; thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em; tổ chức thành lập các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em: Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0; thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình; thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho phụ nữ DTTS có hoàn cảnh khó khăn.

+ Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: có thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”; công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao năng lực của phụ nữ DTTS tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

+ Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Tư pháp – Hội tịch phối hợp với Hội LHPN xã chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu triển khai thực hiện.

7. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Nội dung

+ Đối với các DTTS có khó khăn đặc thù:

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, nhằm chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất, tổ chức lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại thôn, làng và học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng; hỗ trợ xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS.

Hỗ trợ bảo vệ và phát triển:

* Đối với bà mẹ mang thai: Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; hỗ trợ phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh tật bẩm sinh phổ biến và chi phí đi lại cho phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán trước sinh, cho phụ nữ DTTS có khó khăn đặc thù sinh con đúng chính sách dân số.

* Đối với trẻ em dưới 05 tuổi: Hỗ trợ trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát các loại bệnh bẩm sinh phổ biến; điều trị, cung cấp bổ sung dinh dưỡng; đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng công thức (com/ cháo dinh dưỡng công thức ăn liền) cân đối hợp lý và sữa học đường cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

* Xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn, bản có đông đồng bào DTTS có khó khăn đặc thù sinh sống tập trung: Hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng dân số tại thôn, làng do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với các DTTS còn nhiều khó khăn:

Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Cho vay vốn có thu hồi trong phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo sinh kế.

Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS.

- **Phân công thực hiện:** Văn phòng – Thống kê xã chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa FM, mở các trang thông tin điện tử, đài truyền thanh-truyền hình, qua hệ thống thông tin, truyền thanh tuyến xã; cung cấp thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và gia đình, ... tuyên truyền về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (bằng hình thức sân khấu hóa) tại trường trung học cơ sở về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền, vận động trực tiếp thông qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, làng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ, tổ, nhóm.

+ Đề xuất biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (tiếng Việt, tiếng Bahnar);

+ Xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”: Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS; thành lập câu lạc bộ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính cho các đối tượng thanh niên người DTTS trước khi kết hôn.

+ Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân tộc, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

+ Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Tư pháp – Hộ tịch chủ trì, phối hợp các ngành, đoàn thể liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện.

8. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030

Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- Nội dung

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Tham mưu tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín

trong vùng đồng bào DTTS&MN nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Hỗ trợ, kịp thời động viên và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

+ Định kỳ (2 năm/lần) tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các gương điển hình tiên tiến (già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán; trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người DTTS và các đối tượng khác) trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- **Phân công thực hiện:** Công chức Văn phòng – Thống kê chủ trì, phối hợp các ngành, đoàn thể xã có liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Nội dung số 01.

Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS

- Nội dung

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi bằng các hình thức phù hợp, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng DTTS);

+ Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn;

+ Thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển;

+ Thông tin tuyên truyền hiệu quả, kịp thời về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội;

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Phân công thực hiện:

+ Công chức Tư pháp – Hộ tịch chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể xã liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Nội dung số 02.

+ Công chức Văn hóa và thông tin theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa – Thông tin tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nội dung thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN.

Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Tham mưu tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS, tập huấn về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng DTTS&MN.

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN;

+ Cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS.

- Phân công thực hiện: Công chức Tư pháp – Hộ tịch phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Nội dung số 03.

b) Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Nội dung

+ Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030.

+ Tham gia thực hiện các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến với Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương, địa phương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

- Phân công thực hiện:

+ Công chức Văn hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Tiểu dự án 2.

+ Công chức Địa chính – Nông nghiệp theo hướng dẫn của phòng NN&PTNT huyện thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – thông tin được thống nhất phân công phụ trách tham mưu, tổng hợp việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN xã:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung được phân công.

- Phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS; các địa điểm tham quan, du lịch trên địa bàn xã.

2. Cán bộ Dân tộc – tôn giáo xã

- Phối hợp chặt chẽ, cùng với công chức Văn hóa – thông tin xã tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Chương trình; thực hiện các nhiệm vụ của Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung được phân công phụ trách.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho Nhân dân, đặc biệt là các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào DTTS. Tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

- Chủ trì, tổng hợp nhu cầu, dự kiến vốn kinh phí thực hiện Chương trình vào kế hoạch 05 năm và kế hoạch hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật. Đề xuất phân bổ vốn nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

- Tham mưu UBND xã sử dụng các nguồn vốn các Dự án theo đúng định mức, đúng mục đích; thanh quyết, toán các công trình, chương trình Dự án theo đúng quy định pháp luật. Tổng hợp, đánh giá về hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình.

4. Công chức Địa chính – Nông nghiệp

- Phối hợp thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách (theo quy mô, cấp công trình,...) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các chương trình, dự án khác trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn xây dựng mô hình, dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị thuộc phạm vi phụ trách của mình.

5. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ động liên hệ, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện, tỉnh có điều kiện làm việc phù hợp, đảm bảo quyền lợi để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề cho người lao động.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

6. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào DTTS&MN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã

- Tham mưu thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án và nội dung thành phần được phân công phụ trách trong Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện để công chức Văn hóa – thông tin tổng, hợp đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; nhất là việc giải quyết các đơn thư, kiến nghị liên quan đến người đồng bào DTTS trên địa bàn.

8. Công chức Địa chính – Xây dựng

- Tham mưu nhiệm vụ, giải pháp về khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường; giải pháp về giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tập trung, phân tán cho các đối tượng thuộc Chương trình. Đề xuất UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách (theo quy mô, cấp công trình) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; tham mưu UBND xã kịp thời điều chỉnh các quy hoạch (trong đó, chú trọng Quy hoạch tổng thể bố trí dân cư) theo quy định để tháo gỡ các vướng mắc của các dự án đầu

tư trong ngân sách và ngoài ngân sách; đề xuất giải pháp về chính sách hỗ trợ nhà ở, quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho các đối tượng thuộc Chương trình.

9. Công an xã

- Nắm chắc tình hình an ninh, chính trị; trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang, kích động người DTTS, đồng bào theo tôn giáo, có đạo trong vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào DTTS&MN gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

10. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quân sự để nâng cao cảnh giác của đồng bào các DTTS trước âm mưu, luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN vững chắc.

11. Các đoàn thể xã được phân công phụ trách các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung tại mục phân công thực hiện, phần IV thuộc Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, triển khai các nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công, không để chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, Đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công theo quy định, gửi công chức Văn hóa – thông tin để tổng hợp, báo cáo huyện theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được giao; Báo cáo về công chức Văn hóa – thông tin để tổng hợp.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

- Phối hợp với các ngành của UBND xã triển khai các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần trong Chương trình.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, về Kế hoạch thực hiện Chương trình của tỉnh, của huyện, của xã đến đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 08-CT/TU ngày 23/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về Cuộc vận động “Làm thay đổi

nếp nhĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn xã.

VI. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công chức chuyên môn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi về công chức được phân công phụ trách, tổng hợp (*công chức Văn hóa – xã hội xã*); tham mưu thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn xã Ia Băng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Dân tộc huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- BND các thôn, làng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Kim Nhã